

Xuất khẩu hàng rau quả sụt giảm trong quý I/2022

+ Tháng 3/2022 và quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam giảm; kim ngạch nhập khẩu tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021.

+ Triển vọng xuất khẩu hàng rau của Việt Nam sẽ khả quan trong thời gian tới do yếu tố mùa vụ. Tuy nhiên, ngành hàng rau quả của Việt Nam có bất ổn hay không còn phụ thuộc vào khả năng kiểm soát dịch Covid-19 của thị trường truyền thống Trung Quốc. Bởi tỷ trọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc vẫn chiếm tới 53,64% tổng kim ngạch trong quý I/2022.

Tháng 3/2022, hoạt động xuất, nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam diễn ra khá ảm đạm. Số liệu thống kê cho thấy, tổng kim ngạch buôn bán hai chiều mặt hàng rau quả đạt 487,87 triệu USD, giảm 4,5% (tương đương mức giảm 23 triệu USD) so với tháng 3/2021.

Tính chung quý I/2022, tổng kim ngạch buôn bán hai chiều mặt hàng rau quả của Việt Nam đạt 1,25 tỷ USD, giảm 5,1% (tương đương mức giảm 66,75 triệu USD) so với cùng kỳ năm 2021.

Mặc dù xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam có tín hiệu khởi sắc từ tháng 3/2022, tuy nhiên triển vọng xuất khẩu trong ngắn hạn khó có thể bứt phá mạnh. Chính sách “Zero Covid” của Trung Quốc ảnh hưởng tiêu cực lên hoạt động xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam. Lần sóng Covid-19 bùng phát mạnh trở lại ở Trung Quốc, chính quyền nước này đã đóng cửa các siêu thị bán trái cây.

Thông tin từ FreshPlaza.com, kể từ khi đại dịch bùng phát, các nhà chức trách Trung Quốc đã tăng cường các biện pháp hạn chế để ngăn chặn sự bùng phát của Covid-19 dọc theo biên giới. Hiện chỉ có 10-20 xe tải có thể đi qua mỗi ngày, giảm so với trước đây là 150-200 xe.

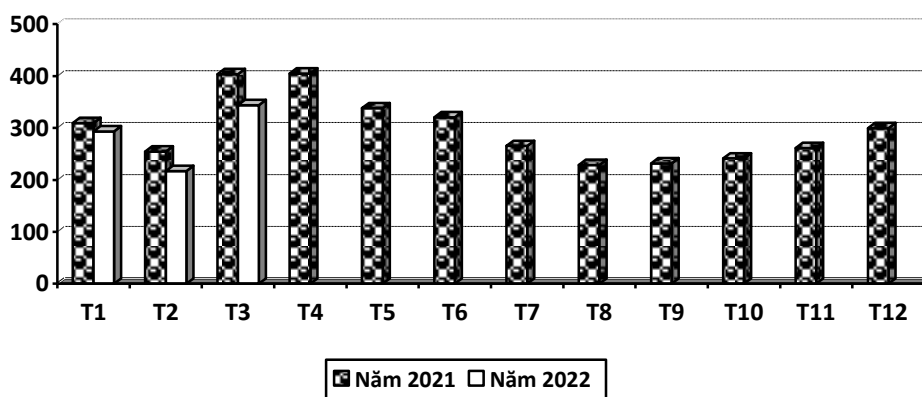
Để xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam tăng tốc mạnh trong thời gian tới, các doanh nghiệp cần chủ động chuyển dịch thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường truyền thống; đồng thời tập trung khai thác những thị trường lớn, tiềm năng, có giá trị cao.

Về xuất khẩu:

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam trong tháng 3/2022 đạt 344,1 triệu USD, tăng 58,5% so với tháng 2/2022, nhưng giảm 14,8% so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam đạt 848,97 triệu USD, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm 2021.

Kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam qua các tháng năm 2021 - 2022

(ĐVT: Triệu USD)



(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Cơ cấu thị trường xuất khẩu

Tháng 3/2022 và quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang một số thị trường truyền thống giảm so với cùng kỳ năm 2021, như: Trung Quốc, Thái Lan, Nga, Malaysia, Pháp. Ngược lại, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang các thị trường khác tăng, gồm: Mỹ, Nhật Bản, Australia, Hà Lan.

Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan cho thấy, tháng 3/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 197,3 triệu USD, giảm 23,3% so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc đạt 455,4 triệu USD, giảm 25,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Do xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã đầu tư bài bản từ vùng nguyên liệu đến khâu chế biến để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm ở thị trường khó tính như: Mỹ, châu Âu, Australia, Hàn Quốc, Nhật Bản... Kết quả cho thấy, trong quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang các thị trường trên ghi nhận mức tăng trưởng khả quan.

Tháng 3/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Mỹ đạt 22,6 triệu USD, tăng 70,3% so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Mỹ đạt 61,75 triệu USD, tăng 68,4% so với cùng kỳ năm 2021. Tỷ trọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang Mỹ chiếm 7,27% tổng kim ngạch trong quý I/2022, cao hơn nhiều so với tỷ trọng xuất khẩu 3,79% trong quý I/2021. Việc Mỹ vừa chính thức cấp phép nhập khẩu nhiều loại trái cây của Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu trong thời gian tới.

Đối với Liên minh châu Âu (EU), mặt hàng rau quả của Việt Nam có nhiều cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu. Việt Nam là nước duy nhất ở châu Á- Khu vực Thái Bình Dương để có một hiệp định thương mại tự do với EU. Sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU có hiệu lực, thuế suất một số mặt hàng rau quả của Việt Nam vào EU đã giảm về 0%, tạo lợi thế cạnh tranh đáng kể so với các nước trong khu vực. Số liệu thống kê cho thấy, tháng 3 và quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang một số thị trường thành viên EU như Đức, Italia tăng trưởng khả quan, tốc độ tăng lần lượt 21% và 385% so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang thị trường Đức và Italia tăng lần lượt 68,8% và 126,4% so với cùng kỳ năm 2021. Mặc dù ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao, song trị giá xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sang các thị trường thành viên EU vẫn ở mức thấp, chưa tương xứng với nhu cầu nhập khẩu. Bởi thị trường EU có những tiêu chuẩn khắt khe, ngành hàng rau quả của Việt Nam cần có lộ trình để đáp ứng được yêu cầu khắt khe của thị trường này.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc, Australia, Anh, Nhật Bản và Canada là một trong những thị trường được đánh giá có nhiều tiềm năng đối với ngành hàng rau quả nước ta. Lợi thế của Việt Nam trong các Hiệp định thương mại tự do sẽ giúp các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả nhanh chóng tiếp cận thị trường thế giới với nhu cầu phục hồi nhanh chóng.

Thị trường xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam tháng 3 và quý I/2022

Thị trường	Tháng 3/2022 (nghìn USD)	So với tháng 2/2022 (%)	So với tháng 3/2021 (%)	Quý I/2022 (nghìn USD)	So với quý I/2021 (%)	Tỷ trọng/Tổng KNXX (%)	
						Quý I/2022	Quý I/2021
Tổng	344.069	58,5	-14,8	848.971	-12,2	100,00	100,00
Trung Quốc	197.302	73,3	-23,3	455.393	-25,3	53,64	63,02
Mỹ	22.604	32,6	70,3	61.757	68,4	7,27	3,79
Hàn Quốc	17.561	49,4	-3,0	41.523	18,7	4,89	3,62
Nhật Bản	15.768	95,0	11,5	35.672	10,8	4,20	3,33
Thái Lan	8.133	-2,8	-44,5	26.598	-27,8	3,13	3,81
Australia	8.865	53,6	24,7	23.760	25,0	2,80	1,97
Đài Loan	6.439	-3,6	20,7	20.890	14,9	2,46	1,88
Hà Lan	5.285	31,6	-25,1	16.948	3,8	2,00	1,69
UAE	4.865	80,4	-10,1	12.945	0,8	1,52	1,33
Nga	1.967	-45,0	-74,6	11.176	-32,3	1,32	1,71
Malaysia	4.038	41,5	-13,6	11.051	-20,5	1,30	1,44
Pháp	3.181	33,9	-21,7	10.400	-7,2	1,23	1,16
Singapore	3.592	16,6	24,8	9.911	-0,2	1,17	1,03
Hồng Kông	4.237	117,5	37,4	9.894	11,3	1,17	0,92
Campuchia	3.273	26,5	32,1	8.240	6,3	0,97	0,80
Canada	3.137	68,6	-1,1	7.429	-0,4	0,88	0,77
Đức	1.871	17,2	21,0	5.553	68,8	0,65	0,34
Âi Cập	297	-77,6	-88,4	4.529	-38,5	0,53	0,76
Lào	3.282	703,4	140,0	4.253	-15,6	0,50	0,52
Italia	1.391	137,8	385,0	3.590	126,4	0,42	0,16
Anh	1.415	38,3	1,0	3.564	3,2	0,42	0,36
Ả Rập Xê út	1.298	79,0	-22,8	3.136	-8,4	0,37	0,35
Indonesia	502	-10,6	17,0	1.591	36,8	0,19	0,12

Thị trường	Tháng 3/2022 (nghìn USD)	So với tháng 2/2022 (%)	So với tháng 3/2021 (%)	Quý I/2022 (nghìn USD)	So với quý I/2021 (%)	Tỷ trọng/Tổng KNXXK (%)	
						Quý I/2022	Quý I/2021
Thụy Sĩ	326	26,7	-28,5	991	-23,5	0,12	0,13
Xê-nê-gan	466	198,4	84,9	880	47,6	0,10	0,06
Na Uy	219	81,2	8,5	591	-17,2	0,07	0,07
Cô-ô-ét	166	71,6	-76,4	462	-69,9	0,05	0,16
Ukraina				461	-66,7	0,05	0,14
Thị trường khác	22.587	66,5	2,8	55.783	27,0	6,57	4,54

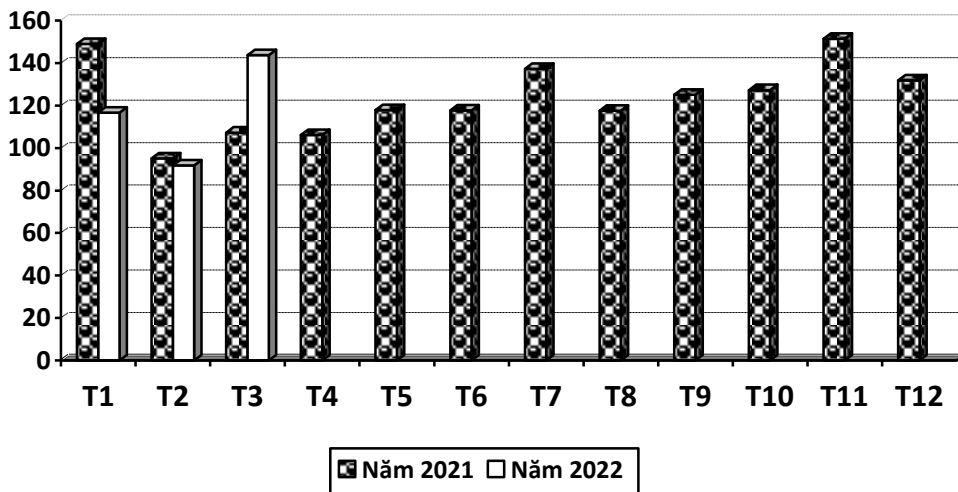
(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Về nhập khẩu:

Số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, tháng 3/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả về Việt Nam đạt 143,8 triệu USD, tăng 56,7% so với tháng 2/2022 và tăng 34,1% so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả về Việt Nam đạt 402,14 triệu USD, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam qua các tháng năm 2021 - 2022

(ĐVT: Triệu USD)



(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Cơ cấu nguồn cung hàng rau quả cho Việt Nam chủ yếu từ Trung Quốc, Australia. Trong tháng 3 và quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả từ các thị trường trên tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam từ Mỹ tăng mạnh trong tháng 3/2022, tuy nhiên, giảm trong quý I/2022.

Tháng 3/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam từ Trung Quốc đạt trên 44 triệu USD, tăng 86,4% so với tháng 2/2022 và tăng 47,3% so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam từ Trung Quốc đạt 140,28 triệu USD, tăng 30,1% so với cùng kỳ năm 2021. Thị phần hàng rau quả của Trung Quốc trong tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam chiếm 34,88% trong quý I/2022, cao hơn so với thị phần 30,69% trong quý I/2021.

Trong khi đó, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam từ Mỹ trong tháng 3/2022 đạt 32,76 triệu USD, tăng 67,4% so với tháng 2/2022 và tăng 55,4% so với tháng 3/2021. Tuy nhiên, trong quý I/2022, kim ngạch nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam từ Mỹ giảm 0,7% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 76,72 triệu USD.

Thị trường nhập khẩu hàng rau quả của Việt Nam tháng 3 và quý I/2022

Nguồn cung	Tháng 3/2022 (nghìn USD)	So với tháng 2/2022 (%)	So với tháng 3/2021 (%)	Quý I/2022 (nghìn USD)	So với quý I/2021 (%)	Thị phần/Tổng KNNK (%)	
						Quý I/2022	Quý I/2021
Tổng	143.803	56,7	34,1	402.145	14,5	100,00	100,00
Trung Quốc	44.073	86,4	47,3	140.280	30,1	34,88	30,69
Mỹ	32.761	67,4	55,4	76.720	-0,7	19,08	21,99
Australia	14.685	158,2	94,8	37.493	38,2	9,32	7,73
Myanma	13.991	47,9	50,0	30.799	-0,7	7,66	8,83
Campuchia	7.063	12,5	-5,5	18.109	38,2	4,50	3,73
Hàn Quốc	6.517	83,3	92,3	17.209	42,1	4,28	3,45
Nam Phi	6.498	0,4	20,6	15.815	44,0	3,93	3,13
New Zealand	1.847	190,5	1,8	8.091	25,7	2,01	1,83
Thái Lan	2.132	11,5	-39,7	7.800	-41,4	1,94	3,79
Canada	792	-36,8	-10,2	4.604	33,3	1,14	0,98
Ấn Độ	1.069	-20,0	-73,2	4.523	-39,2	1,12	2,12
Lào	882	-47,0	-38,8	4.274	33,2	1,06	0,91
Chilê	214	-81,3	-55,1	3.099	51,2	0,77	0,58
Braxin	460	115,9	51,2	978	-3,9	0,24	0,29
Malaysia	186	-6,7	-21,4	628	-19,7	0,16	0,22
Ixraen	223	130,4	-32,9	442	-43,6	0,11	0,22
Thị trường khác	10.409	19,9	2,7	31.281	-6,1	7,78	9,48

(Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan)

Cập nhật một số lô hàng trái cây xuất khẩu tuần từ ngày 4/4 -12/4/2022

Tên hàng	ĐVT	Lượng	Đơn giá (USD/tấn)	Thị trường	Cảng, ck	Đk giao
Đu đủ (tươi) bảo đông lạnh	kg	1.200	2,30	Bỉ	Cát Lái	CFR
Cơm sầu riêng	kg	5.850	13,31	Nhật Bản	Cát Lái	CFR
Chôm chôm	kg	232	12,10	Hà Lan	KV HCM	C&F
Chanh dây FT	kg	2.200	12,00	Thụy Sĩ	KV HCM	C&F
Chanh tươi không hạt loại 1	kg	7.862	2,30	Hà Lan	Cát Lái	C&F
Chuối già tươi	kg	99.684	0,51	Trung Quốc	Cát Lái	CFR
Mít nghệ múi đông lạnh	kg	500	3,08	Thụy Điển	Cát Lái	FOB
Quả thanh long tươi	kg	5.000	0,88	Lào	Lao Bảo	DAF
Quả thanh long tươi ruột trắng	kg	990	0,95	Hồng Kông	Cát Lái	FOB
Quả thanh long tươi	kg	41.840	0,90	Trung Quốc	Cát Lái	FOB
Quả Thanh Long tươi ruột đỏ giống H14	kg	360	12,70	Mỹ	KV HCM	C&F
Quả hồng xiêm ,	kg	95	11,00	UAE	KV HCM	CIF
Quả xoài tươi	kg	23.780	0,90	Trung Quốc	Cát Lái	C&F
Trái mận An Phước	kg	149	11,50	UAE	KV HCM	CIF
Trái mãng cầu tươi	kg	560	9,00	Maldives	KV HCM	C&F
Trái sơ ri đông lạnh đã tách hạt	kg	765	4,09	Đài Loan	Cát Lái	FOB
Trái nhãn	kg	250	3,70	Canada	KV HCM	FCA
Trái tắc	kg	300	3,70	Canada	KV HCM	FCA
Chuối sấy khô nguyên trái	kg	12.251	2,79	Litva	Cát Lái	CIF

-----o0o-----

Bản tin Thông tin thương mại chuyên ngành: **Tổng hợp và Dự báo**

Số giấy phép xuất bản: 45/GP-XBBT do Cục Báo chí cấp ngày 19 tháng 8 năm 2021

In tại: Hà Nội

Kỳ hạn xuất bản: Hàng tuần

Chịu trách nhiệm xuất bản: Lê Mai Thanh